

Số: 779/BC-THTTrA

Trảng An, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. **Tên trường:** Trường Tiểu học Trảng An

2. **Địa chỉ trụ sở:** Khu Thượng 2, phường Trảng An, Đông Triều, Quảng Ninh

- Điện thoại: 02033 870 960

- Địa chỉ thư điện tử: thtrangan@dongtrieu.edu.vn

- Trang thông tin điện tử: <https://thtrangan.dongtrieu.edu.vn/>

3. **Loại hình:** Công lập

4. **Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường:**

* **Sứ mệnh:** Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh đều tận tâm vì một môi trường giáo dục thân thiện, cân bằng, đề cao tư duy độc lập và tinh thần sáng tạo.

* **Tầm nhìn:** Là nơi giáo dục học sinh thành những người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên.

* **Mục tiêu:**

- Nâng cao nhận thức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục.

- Tích cực đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá học sinh, rèn luyện khả năng tư duy, tự học và sáng tạo theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Đổi mới công tác quản trị trường học, tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động dạy học.

- Tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt chuẩn về chất lượng giáo dục.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Tiểu học Trảng An thành lập từ tháng 10 năm 1995 do tách riêng từ trường Phổ thông cơ sở Trảng An, trường được đặt tại vị trí khu Thượng 2, phường Trảng An, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh với tổng diện tích đất là 9 520,4 m². Từ những ngày đầu mới thành lập, điều kiện cơ sở vật chất còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, đến nay được sự quan tâm của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, Phòng GD&ĐT Đông Triều, các em học sinh trường Tiểu học Trảng An đã được học tập và vui chơi trong một ngôi trường rộng rãi, thoáng mát, có cơ sở hạ tầng đầy đủ, đảm bảo yêu cầu cho việc dạy và học.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, trường đã và đang tự khẳng định mình về mọi mặt. Quy mô trường lớp ổn định, đội ngũ giáo viên dần được chuẩn hóa, luôn giữ vững phẩm chất đạo đức nhà giáo, tận tụy với nghề nghiệp và nhiệt tình, hăng hái nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Cơ sở vật chất được quan tâm và ngày một khang trang, sạch đẹp, các phòng học, phòng làm việc được

trang bị nhiều thiết bị hiện đại phục vụ cho việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập. Chất lượng học sinh ngày được nâng lên, có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện, trường đã trở thành ngôi trường có truyền thống dạy tốt, học tốt, là địa chỉ đáng tin cậy của CMHS và nhân dân địa phương. Năm 2003 trường Tiểu học Trảng An được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1996-2000. Năm 2011, trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I (giai đoạn 2011-2016) theo Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 11/8/2011 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Năm 2017, trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ II theo Quyết định số 2613/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2017 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- + Họ và tên: Nguyễn Thị Điệp- Chức vụ: Hiệu trưởng
- + Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Trảng An, thành phố Đông Triều
- + Số điện thoại: 0978660386
- + Địa chỉ thư điện tử: th.bd.ntdiep@dongtrieu.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của UBND thành phố Đông Triều về chuyển đổi tên các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, Trung tâm Hành chính công theo Nghị quyết số 1199/NQ-UBTVQH15 ngày 28/9/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Theo đó, tên trường là: Trường Tiểu học Trảng An, thành phố Đông Triều.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND thành phố Đông Triều về việc kiện toàn Hội đồng trường đối với trường Tiểu học Trảng An, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của UBND thành phố Đông Triều về việc công nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng trường đối với trường Tiểu học Trảng An, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Danh sách thành viên Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh	Đơn vị/ Địa chỉ
1	Bà Nguyễn Thị Điệp	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Trảng An
2	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Phó Chủ tịch UBND phường	UBND phường Trảng An
3	Bà Bùi Thị Tuyết	Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	Trường Tiểu học Trảng An
4	Ông Phạm Văn Sĩ	Bí thư Đoàn thanh niên	Trường Tiểu học Trảng An
5	Bà Đào Thị Hiệp	Tổ trưởng tổ 4+5	Trường Tiểu học Trảng An
6	Bà Trần Thị Nhâm	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Trường Tiểu học Trảng An
7	Bà Nguyễn Thị Kim Nhung	Ban đại diện CMHS	Pường Trảng An

c) Quyết định bổ nhiệm lại hiệu trưởng; điều động, bổ nhiệm phó hiệu trưởng nhà trường:

- Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND thành phố Đông Triều về việc bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý đối với bà Nguyễn Thị Diệp- Hiệu trưởng;

- Quyết định số 2554/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND thành phố Đông Triều về việc điều động, bổ nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý đối với bà Bùi Thị Tuyết- Phó Hiệu trưởng

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường; tổ chức bộ máy của trường:

** Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường*

Để tổ chức, điều hành các hoạt động của nhà trường theo quy định, trường Tiểu học Trảng An ban hành các quy chế, quy định: Quy chế trường học theo Quyết định số 520/QĐ-THTrA ngày 01/10/2024; Quy chế văn hóa công sở, Quy tắc ứng xử, Quy chế phối hợp nhà trường và Công đoàn, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy định về đánh giá xếp loại viên chức,...

** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:*

Trường Tiểu học Trảng An là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND thành phố Đông Triều, có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, cụ thể như sau:

- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn phường Trảng An. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định, gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương và thực tế nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường.

- Tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

- Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

*** Tổ chức bộ máy của nhà trường**

+ 01 Hội đồng trường với 07 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam: 01 chi bộ gồm 24 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn: 29 công đoàn viên.

+ Tổ chức Liên đội: 07 lớp Sao nhi đồng và 11 chi đội.

+ Các tổ: 03 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Diệp	Hiệu trưởng	0978 660 386	th.bd.ntdiep@dongtrieu.edu.vn
2	Bùi Thị Tuyết	Phó Hiệu trưởng	0977 033 978	th.ta.bttuyet@dongtrieu.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Khu Thượng 2, phường Tràng An, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

8. Các văn bản khác của nhà trường

- Kế hoạch số 698/KH-THTrA ngày 10/12/2020 của trường Tiểu học Tràng An về chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025;

- Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường theo Quyết định số 414/QĐ-THTrA ngày 25/9/2023;

- Quy chế chi tiêu nội bộ;

- Quy chế quản lý tài sản công;

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường là 33 người, trong đó biên chế 29 người, hợp đồng dưới 01 năm 04 người. Cụ thể:

* Số cán bộ quản lý:

- Số lượng 02 người, đủ so với quy định.
- Trình độ: Thạc sĩ: không; Đại học: 02; Cao đẳng: không

* Số giáo viên:

- Số giáo viên là 26 người (Biên chế 24, hợp đồng 02). Trong đó 25 giáo viên và 01 TPT Đội; so với quy định thiếu 02; so với biên chế được giao thiếu 02.
- Chia theo loại hình đào tạo: Tiểu học 19 người; Thể dục 01 người; Âm nhạc: 01 người; Mỹ Thuật: 02 người; Tiếng Anh: 02 người; Tin học: 01 người
- Chia theo trình độ đào tạo: Thạc sĩ: Không; Đại học: 26/26 người đạt 100%.

* Số nhân viên:

- Số lượng 05 người (03 biên chế, 02 hợp đồng).
- Trình độ: Đại học 03; Trung cấp: 02

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, CBQL đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

- Cán bộ QL: Hiệu trưởng: Xếp loại Tốt; Phó Hiệu trưởng: Xếp loại Tốt
- Giáo viên:
 - + Xếp loại Tốt: 21/25 người (Chiếm tỷ lệ 84%).
 - + Xếp loại Khá: 02/25 người (Chiếm tỷ lệ 0,8%)
 - + Xếp loại Đạt: 02/25 người (Chiếm tỷ lệ 0,8%)

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

100% CBQL và giáo viên hoàn thành bồi dưỡng theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

1. Cơ sở vật chất (đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)

STT	Chỉ tiêu	Hiện trạng	Tiêu chuẩn tối thiểu	Đánh giá Mức 1	Đánh giá Mức 2
I	Diện tích đất xây dựng trường (m ²)	9.520 m ² 17 m ² /1 hs	Đạt	Đạt	Đạt
II	Khối hành chính quản trị				
1	- Phòng Hiệu trưởng	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng Phó hiệu trưởng	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Văn phòng	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể	0	/	Đạt	Đạt
5	- Phòng bảo vệ	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Khu vệ sinh cho CBGVNV	2 khu	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Khu để xe cho CBGVNV	1 khu	Đạt	Đạt	Đạt

III	Khối phòng học tập				
1	Số lượng phòng học lý thuyết (phòng đạt chuẩn 1.35-1.5m ² /học sinh)	18 phòng 1.42m ² /hs	Đạt	Đạt	Đạt
2	Số lượng phòng học bộ môn	4 phòng			
3	- Phòng bộ môn Mỹ thuật (1.85m ² /hs) DT không nhỏ hơn 60m ²	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng bộ môn Âm nhạc (1.85m ² /hs) DT không nhỏ hơn 60m ²	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Phòng bộ môn Tin học (1.5m ² /hs)	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Phòng bộ môn Ngoại ngữ (1.5m ² /hs)	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Phòng bộ môn KH-CN (1.85m ² /hs) DT không nhỏ hơn 60m ²	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
8	- Phòng đa chức năng (1.5m ² /hs) DT không nhỏ hơn 50m ²	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
IV	Khối phòng hỗ trợ học tập				
1	- Thư viện (0.6m ² /hs, không nhỏ hơn 54m ²)	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng thiết bị giáo dục (48m ² /phòng)	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Phòng truyền thông (48m ² /phòng)	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng đội thiếu niên (0.03m ² /hs)	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ hs khuyết tật học hòa nhập (24m ² /phòng)	Chung phòng y tế	Đạt	Đạt	Đạt
V	Khối phụ trợ				
1	- Phòng họp (1.2m ² /người)	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng Y tế (24m ² /phòng)	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Phòng nghỉ GV (phòng chờ) (12m ²)	2 phòng	-	Đạt	Đạt
4	- Phòng giáo viên	1 phòng	-	-	Đạt
5	- Nhà kho	Có	Đạt	Đạt	Đạt
6	- Khu Vệ sinh học sinh	2 khu	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Khu để xe học sinh	1 khu	Đạt	Đạt	Đạt
8	- Khu hàng rào, tường rào (m)	650 m ²	Đạt	Đạt	Đạt
VI	Khối phục vụ sinh hoạt				
1	- Nhà bếp	1 nhà	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Kho bếp				
3	- Nhà ăn (0.65m ² /chỗ, tính theo 35% hs)	1 nhà	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Khu sân chơi, thể dục thể thao				
1	Sân hoạt động chung (Sân trường m2)	1.699m ²	Đạt	Đạt	Đạt
2	Sân thể dục thể thao (m2)	550m ²	Đạt	Đạt	Đạt
3	Nhà đa năng	0	-	-	Đạt
VII	Hạ tầng kỹ thuật				
1	- Hệ thống cung cấp nước sạch	Có	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Hệ thống thu gom rác	Có	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Có	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Hệ thống điện	Có	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Hệ thống công nghệ thông tin	Có	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Thiết bị dạy học				
1	Thiết bị dạy học tối thiểu	Có	Đạt	Đạt	Đạt
2	Bàn ghế, tủ giá kệ	Có	Đạt	Đạt	Đạt

- Trường có khuôn viên đẹp, thoáng mát, sân chơi, sân tập thể thao rộng, sạch sẽ; các phòng học và phòng làm việc được bài trí phù hợp, an toàn.
- Thiết bị cho lớp 1 đầy đủ, nhà trường đã mua thiết bị năm 2024; thiết bị công nghệ cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học, tuy nhiên máy móc đã cũ, hay bị hỏng phải sửa chữa nhiều.

2. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường năm học 2024-2025 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

2.1. Sách giáo khoa lớp 1

STT	MÔN	TÁC GIẢ	BỘ SÁCH
1	Tiếng Việt	Nguyễn Thị Hạnh (Chủ biên)	Cùng học để phát triển năng lực
2	Toán	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên)	Cánh diều
3	Đạo đức	Nguyễn Thị Toàn (Tổng Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Tự nhiên xã hội	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Giáo dục thể chất	Hồ Đức Sơn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Cùng học để phát triển năng lực
6	HD trải nghiệm	Đinh Thị Kim Thoa (Chủ biên)	Vì sự bình đẳng và dân chủ trong GD
7	Âm nhạc	Hoàng Long (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Cùng học để phát triển năng lực
8	Mỹ thuật	Phạm Văn Tuyền (Tổng Chủ biên)	Cánh diều
9	Tiếng Anh (Tự chọn)	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên)	I- learn Smart Start

2.2. Sách giáo khoa lớp 2

STT	Tên sách	Tên tác giả	BỘ SÁCH
1	Tiếng Việt	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên); Bùi Mạnh Hùng-Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ biên); Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hào Tâm	NXB Giáo dục Việt Nam (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2	Toán	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thủy Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm (Cánh diều)
3	Đạo đức	Nguyễn Thị Toàn (Tổng Chủ biên); Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai	NXB Giáo dục Việt Nam (Kết nối tri thức với cuộc sống)
4	Tự nhiên xã hội	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Lương Việt Thái, Phùng Thanh Huyền	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm (Cánh diều)
5	Âm nhạc	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân	NXB Giáo dục Việt Nam (Kết nối tri thức với cuộc sống)

6	Mỹ thuật	Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hải Kiên, Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm (Cánh diều)
7	GD Thể chất	Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên), Phạm Đồng Đức (Chủ biên), Nguyễn Duy Linh, Phạm Trang Kha	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm (Cánh diều)
8	HD Trải nghiệm	Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Thụy Anh, Nguyễn Thanh Bình (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Luận, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu	NXB Giáo dục Việt Nam (Kết nối tri thức với cuộc sống)
9	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương	I learn Smart Start

2.3. Sách giáo khoa lớp 3

TT	SGK	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng	Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội	Cánh diều	Mai Sỹ Tuấn	Đại học Sư phạm
5	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công	Giáo dục Việt Nam
6	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Giáo dục Việt Nam
7	GD Thể chất	Cánh diều	Lưu Quang Hiệp	Đại học Sư phạm
8	Âm Nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long	Giáo dục Việt Nam
9	Mĩ Thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông	Đại học Sư phạm
10	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Giáo dục Việt Nam
11	Tiếng Anh	Tiếng Anh 3 (GlobalSuccess)Start)	Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam

2.4. Sách giáo khoa lớp 4

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Toán 4	Cánh diều	Đỗ Đức Thái	Đại học Sư phạm
2	Tiếng Việt 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng	Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lý 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang	Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học 4	Cánh diều	Mai Sỹ Tuấn	Đại học Sư phạm
6	HD trải nghiệm 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Giáo dục Việt Nam

7	Công nghệ 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục thể chất 4	Cánh diều	Đinh Quang Ngọc	Dại học Sư phạm
9	Âm Nhạc 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính	Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ Thuật 4	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông	Dại học Sư phạm
11	Tin học 4	Cánh diều	Hồ Sĩ Đàm	Dại học Sư phạm
12	Tiếng Anh 4	GlobalSuccess	Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam

2.5. Sách giáo khoa lớp 5

TT	Môn	Tên sách	Tổng chủ biên	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 5	Cánh diều	Đỗ Đức Thái	DHSP TP Hồ Chí Minh
3	Lịch sử và Địa lý 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang	Giáo dục Việt Nam
4	Khoa học	Cánh diều	Bùi Phương Nga	DHSP TP Hồ Chí Minh
5	Đạo đức 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam
6	Hoạt động trải nghiệm 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Giáo dục Việt Nam
7	Tin học 5	Cánh diều	Hồ Sĩ Đàm	DHSP TP Hồ Chí Minh
8	Công nghệ 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Giáo dục Việt Nam
9	Giáo dục thể chất 5	Cánh diều	Đinh Quang Ngọc	DHSP TP Hồ Chí Minh
10	Âm nhạc 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính	Giáo dục Việt Nam
11	Mĩ thuật 5	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông	DHSP TP Hồ Chí Minh
12	Tiếng Anh 5	English Discovery (Cánh bướm)	Trần Thị Lan Anh	DHSP TP Hồ Chí Minh

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục

Nhà trường thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục, đề xuất đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia

- Năm 2003, trường Tiểu học Trảng An được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1996-2000.

- Năm 2011, trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I theo Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 11/8/2011 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Năm 2017, trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ II theo Quyết định số 2613/QĐ-SGDDT ngày 14/11/2017 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật

- Số học sinh tuyển sinh lớp 1: 97 em, đạt tỷ lệ huy động: 100%

- Về học sinh năm học 2024-2025:

	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh	18	561	3	90	4	118	3	97	4	128	4	128
- Nữ		270		44		59		35		66		66
- Dân tộc ít người		8				2		3		1		2
Học 2 buổi ngày	18	561	3	90	4	118	3	97	4	128	4	128
HS học ngoại ngữ	11	353					3	97	4	128	4	128
HS học Tin học	11	353					3	97	4	128	4	128
HS thuộc hộ nghèo		1								1		
HS hộ cận nghèo		10		2		2		1		2		3
HS hộ khó khăn		10				1		2		1		6
HS khuyết tật		7				1		1		2		3
HS mồ côi bỏ (mẹ)		10		1		1		2		3		3

2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

- Chất lượng giáo dục lớp 1; 2; 3; 4:

Khối	Tổng số	HT xuất sắc		HT tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	116	71	61,2	23	19,8	22	19,0	0	0	0	0
Lớp 2	99	49	49,5	23	23,2	27	27,3	0	0	0	0
Lớp 3	131	65	49,6	30	22,9	35	26,7	1	0,8	1	0,8
Lớp 4	132	62	47,0	33	25,0	36	27,3	1	0,8	1	0,8
Tổng	478	247	51,7	109	22,8	120	25,5	2	0,3	2	0,3

- Học sinh được Nhà trường khen thưởng 446/591 em (75,5%). Trong đó học sinh được khen thưởng ở mức Xuất sắc là 303 em (51,3%), học sinh được khen có thành tích vượt trội ở một số môn học và hoạt động giáo dục là 143 em (24,2%)

3. Số lượng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 113/113 em đạt 100%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

* Năm 2024, kinh phí tự chủ được giao là 6.880.658.010 đồng, kinh phí đã sử dụng là 6.880.658.010 đồng. Trong đó:

- Chi thanh toán cá nhân 5.678.391.258 đồng;
- Chi dịch vụ công cộng, phúc lợi tập thể, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, hội nghị, công tác phí, thuê mướn, nghiệp vụ chuyên môn: 664.263.638đ;
- Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn: 76.194.000đ;
- Chi mua sắm tài sản phục vụ chuyên môn: 31.713.000đ;
- Chi hoạt động khác: 126.598.114đ;
- Tiết kiệm chi thu nhập tăng thêm cho CBGVNV: 251.650.000 đồng;
- Kinh phí tiết kiệm 5% giữ lại: 31.820.000 đồng;
- Chênh lệch giao số người làm việc theo Quyết định 878: 20.028.000 đồng.

* Kinh phí không tự chủ: 480.535.100 đồng. Trong đó:

- Chi 471.214.800 đồng cho thuê mướn, mua sắm thiết bị dạy học, mua bổ sung sách truyện thư viện, chi thanh toán chế độ giáo viên dạy trẻ khuyết tật, chi hỗ trợ chi phí học tập và học bổng cho học sinh, chi cho công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên.

- Trả lại nhà nước 9.320.300đ do giảm mua sắm thiết bị là 9.307.000đ; giảm chi thanh toán chế độ giáo viên dạy trẻ khuyết tật là 13.300đ.

* Nguồn kinh phí khen thưởng: 167.370.000đ. Chi khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định là 167.370.000đ.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

Về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, nhà trường hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành Giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia; Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến. 100% học sinh, giáo viên có hồ sơ điện tử, có mã định danh; 100% giáo viên sử dụng sổ sách điện tử; 100% giáo viên soạn và duyệt giáo án online, tổ chức dạy học trực tuyến qua phần mềm OLM.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT trường;
- CBGVNV;
- Lưu VT; hồ sơ công khai.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Diệp